

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND
ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh về ban hành Bảng hệ số
điều chỉnh giá đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung các điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thu tiền thuê mặt nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính (tại Tờ trình số 3597/TTr-STC ngày 27/10/2017).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2017 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh, như sau:

1. Bổ sung vào hệ số điều chỉnh giá đất ở đường Trường Sơn Đông, huyện Sông Hinh, như sau:

a) Bổ sung Điểm 7.4 vào Khoản 7 Mục VII của Phụ lục 2-Hệ số giá đất ở nông thôn:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
7	Xã Ea Bar (xã miền núi)				

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
7.4	Đường Trường Sơn Đông				
-	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 29 đến công mỗ đá	1,1	1,0	1,0	1,0
-	Đoạn từ công mỗ đá đến ngã ba đi xã Ea Bá	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Đoạn từ ngã ba đi xã Ea Bá đến ranh giới xã Ea Lâm	1,0	1,0	1,0	1,0

b) Bổ sung Điểm 8.3 và Khoản 8 Mục VII của Phụ lục 2-Hệ số điều chỉnh giá đất ở nông thôn:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
8	Xã Ea Ly (xã miền núi)				
8.3	Đường Trường Sơn Đông				
-	Đoạn từ ngã 3 Quốc lộ 29 đến Km492	1,1	1,0	1,0	1,0
-	Đoạn từ Km492 đến ngã ba đi thôn Tân Sơn	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Đoạn từ ngã ba đi thôn Tân Sơn đến giáp ranh giới huyện M'Đrăk-tỉnh Đắk Lắk	1,0	1,0	1,0	1,0

c) Sửa đổi, bổ sung vào Khoản 9 Mục VII Phụ lục 2-Giá đất ở nông thôn:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
9	Xã Ea Bá và Ea Lâm (xã miền núi)				
-	Đoạn Trường Sơn Đông qua xã Ea Lâm				
+	Đoạn từ điểm cầu Suối Ổ (giáp ranh huyện Krông pa-tỉnh Gia Lai) đến Km481 (gần công Ea Sái)	1,0	1,0	1,0	1,0
+	Đoạn từ Km481 (gần công Ea Sái) đến giáp ranh xã Ea Bar	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Khu vực 1 và Khu vực 2	1,0	1,0	1,0	1,0

2. Bổ sung Khoản 14, 15 và 16 vào Mục IX của Phụ lục 1-Hệ số điều chỉnh giá đất ở đô thị:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
IX	TT Củng Sơn-huyện Sơn Hòa				

14	Đường Quy hoạch Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng sạt lở dọc sông Ba giai đoạn 1, rộng 27m (đoạn từ đường 24/3 vào 500m)	1,0	1,0	1,0	1,0
15	Đường Quy hoạch Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng sạt lở dọc sông Ba giai đoạn 2 (đoạn từ đường 24/3 vào 500m)	1,0	1,0	1,0	1,0
16	Đường ĐH53 (đoạn từ giáp ranh xã Ea Chà Rang đến đường 24/3)	1,0	1,0	1,0	1,0

3. Bổ sung Điểm 5.3 vào Khoản 5 và bổ sung, sửa đổi Khoản 7 Mục VIII của Phụ lục 2-Hệ số điều chỉnh giá đất ở nông thôn:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
VIII	Huyện Sơn Hòa				
5	Xã Ea Chà Rang (xã miền núi)				
5.3	Đường ĐH53				
-	Đoạn từ đường Quốc lộ 25 đến ranh giới xã Suối Trai (đường vào Trụ sở văn phòng làm việc của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ)	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Đoạn từ đường Quốc lộ 25 đến đường nội đồng (nhà ông Trần Văn Định)	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Đoạn từ đường nội đồng (nhà ông Trần Văn Định) đến cầu Ma Va	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Đoạn từ cầu Ma Va đến ranh giới xã Suối Trai	1,0	1,0	1,0	1,0
7	Xã Suối Trai (xã miền núi)				
-	Đường ĐH53				
+	Đoạn từ ranh giới xã Ea Chà Rang và thị trấn Củng Sơn đến ngã ba Hà Đô	1,0	1,0	1,0	1,0
+	Đoạn từ ngã ba Hà Đô đến ngã ba đi thôn Hoàn Thành	1,0	1,0	1,0	1,0
+	Đoạn từ ngã ba đi thôn Hoàn Thành đến ranh giới xã Ea Chà Rang	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Các đường, đoạn đường còn lại trong xã				
+	Khu vực 1; Khu vực 2	1,0	1,0	1,0	1,0

4. Bổ sung Khoản 9 Mục V vào Mục V của Phụ lục 1-Hệ số điều chỉnh giá

đất đô thị:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
V	Thị trấn Hòa Vinh				
9	Khu dân cư Vườn Mít				
-	Đường, đoạn đường rộng 7m	1,0			
-	Đường, đoạn đường rộng 8m	1,0			

5. Bổ sung Điểm 1.7 vào Khoản 1 Phần A Mục II của Phụ lục 2-Hệ số điều chỉnh giá đất ở nông thôn:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
II	Thị xã Sông Cầu				
A	Vùng đồng bằng (9 xã)				
1	Xã Xuân Lộc				
1.7	Khu tái định cư thôn Long Thạnh (đường gom dân sinh quy hoạch rộng 8m)	1,1			

6. Bổ sung Khoản 49, 50 vào Mục II Phụ lục 1-Hệ số điều chỉnh giá đất ở đô thị:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
II	Thị xã Sông Cầu				
49	Khu dân cư Phương Lưu Đông, phường Xuân Đài (sau khi đầu tư đã đầu tư xây dựng xong hạ tầng)				
-	Đường ven vịnh Xuân Đài (đoạn qua Khu dân cư Phương Lưu Đông)	1,1			
-	Đường quy hoạch rộng 10m	1,1			
50	Khu dân cư Đồng Mặn, phường Xuân Đài (sau khi đầu tư đã đầu tư xây dựng xong hạ tầng)				
-	Đường giao thông Sở Canh Nông-Chợ cá Triều Sơn (đoạn qua Khu dân cư Đồng Mặn); các đường quy hoạch D1, D2, D3 (đoạn từ đường giao thông Sở Canh Nông-Chợ cá Triều Sơn đến đường N1)	1,1			
-	Các đoạn đường còn lại	1,1			

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10/01/2018./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiên